

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh
tại kỳ họp thứ 10 - HĐND tỉnh khoá VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh; sau khi nghiên cứu các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh, kết hợp tổ chức hội nghị tham vấn ý kiến và khảo sát tại một số ngành, địa phương; Ban kinh tế - ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

Phần 1

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2019

Sáu tháng đầu năm 2019, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, bất lợi từ biến đổi thời tiết khí hậu, dịch tả lợn Châu Phi bùng phát, các mặt hàng nông sản giảm sâu; nhưng với tinh thần phấn khởi, khí thế thi đua sôi nổi mừng kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh, sự quyết liệt trong chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền các cấp, sự đồng hành của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, nên tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước, tiệm cận kế hoạch đề ra.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2019 ước tính đạt 9.780 tỷ đồng, tăng 6,79% so với cùng kỳ năm 2018, cao hơn mức tăng cùng kỳ năm 2018¹; quy mô nền kinh tế ước đạt 14.360 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng.

Hoạt động đối ngoại, thu hút đầu tư tiếp tục tạo được chuyển biến mới, tích cực, nhiều dự án có tổng mức đầu tư lớn được khởi công xây dựng và khánh thành, là động lực tạo ra tăng trưởng cho nền kinh tế. Có 11 dự án khởi công mới, 13 dự án được khánh thành đi vào hoạt động, 42 dự án được cấp phép đầu tư; tổng vốn đầu tư trên 93.000 tỷ đồng. Các dự án đầu tư vào lĩnh vực điện mặt trời, điện gió, thủy điện đưa Quảng Trị trở thành tỉnh trọng điểm Miền Trung về phát triển năng lượng tái tạo. Vốn đầu tư phát triển, vốn doanh nghiệp mới thành lập đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

¹ Mức tăng 6 tháng đầu năm 2018: 6,6%

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng khá, ước đạt 4,61%; năng suất lúa vụ Đông Xuân năm 2018 - 2019 đạt 58,4 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay. Vùng nguyên liệu dứa, vùng chanh leo xuất khẩu, các vùng sản xuất chuyên canh lúa hữu cơ, bước đầu tổ chức sản xuất liên kết theo chuỗi mang lại giá trị gia tăng cao so với cách làm cũ, truyền thống. Có thêm 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng tổng số đến nay lên 52 xã, chiếm 44,4%, khả năng về đích sớm hơn chỉ tiêu Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh đề ra; tổng tiêu chí đạt bình quân toàn tỉnh là 14,88 tiêu chí/xã, tăng 0,63 tiêu chí/xã so với cuối năm 2018.

Công nghiệp - xây dựng tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng, đạt 9,1% so với cùng kỳ năm 2018; một số ngành hàng được đánh giá là tiềm năng của tỉnh có tốc độ tăng trưởng khá như sản xuất điện, đá xây dựng, gỗ dăm, dầu nhựa thông. Tiến độ xây dựng và giải ngân các công trình trọng điểm đạt khá (*như Dự án Khu Kinh tế Đông Nam giải ngân vốn 265 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 42% so với kế hoạch vốn; Dự án phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông đến nay đã có 13 tuyến đường giao thông trên địa bàn thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, đường Thanh niên thành phố Đông Hà đã đi vào hoạt động; Dự án nâng cấp 8 tuyến đường và 7 tuyến điện chiếu sáng tại thị xã Quảng Trị đã giải ngân 100% kế hoạch vốn; Dự án cơ sở hạ tầng thiết yếu tại khu vực Cửa khẩu quốc tế La Lay đã giải ngân được 91% kế hoạch vốn*).

Tài chính - ngân hàng, thương mại - dịch vụ đều tăng trưởng cao hơn cùng kỳ năm trước. Thu nội địa đạt 48% dự toán địa phương và bằng 107% cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 77% dự toán địa phương và bằng 172% cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách đạt 43% dự toán địa phương; dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đạt trên 34.000 tỷ đồng, tăng 8,45% so với cùng kỳ. Tỉnh tổ chức nhiều hoạt động, lễ hội nhân kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh đã tác động tích cực đến tăng trưởng doanh thu thương mại, dịch vụ. Hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh tại Cảng Cửa Việt và cửa khẩu La Lay, Lao Bảo có cải thiện, khởi sắc hơn trước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thẳng thắn đánh giá về những tồn tại, hạn chế, phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp để thực hiện thắng lợi nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Ban kinh tế - ngân sách thống nhất và kiến nghị HĐND tỉnh xem xét:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP 6 tháng đầu năm mới đạt 6,79%, do vậy, nhiệm vụ còn lại của những tháng cuối năm phải phấn đấu cao hơn, đạt mức trên 9,2 % thì tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt được 8% theo mục tiêu nghị quyết đề ra. Trong đó, lĩnh vực đầu tư, xây dựng là có tính quyết định đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế cho những năm tiếp theo; vì vậy, cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án thu hút đầu tư, các dự án đầu tư công, tiến độ giải ngân vốn xây dựng cơ bản; tăng cường công tác thanh tra, giám sát; thực hiện nghiêm túc việc điều chuyển vốn đối với các dự án có tiến độ giải ngân thấp.

Sử dụng nguồn tài nguyên rừng, đất đai, khoáng sản hiệu quả chưa cao, thất thoát nguồn thu, trong đó có thất thu thuế và phí (theo số liệu cập nhật, năm 2018 có 1/3 số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chế biến gỗ, gỗ dăm có số nộp thuế 96,6 tỷ đồng, số còn lại chưa có đăng ký thuế; các nhà máy sản xuất gỗ MDF của Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị sử dụng nguyên liệu lớn nhất trên địa bàn, nhưng chưa có đóng góp cho ngân sách tỉnh; các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp quản lý, sử dụng 20 nghìn ha rừng nhưng chỉ nộp khoảng 5 tỷ đồng tiền thuế, chủ yếu là tiền thuê quyền sử dụng đất; các doanh nghiệp ngoại tỉnh đến đầu tư trên địa bàn chưa lập chi nhánh để đăng ký thuế, nộp thuế vắng lai chưa được kiểm soát toàn diện gây thất thu thuế; Công ty TNHH Hưng Phát xin ngừng hoạt động, nhưng thực chất vẫn hoạt động và không nộp thuế trên địa bàn). Do đó, cần phải tăng cường công tác tái kiểm tra sau đăng ký kinh doanh; lập đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra toàn diện, đồng thời kiểm tra chống thất thu thuế, thất thoát tài nguyên để ổn định và tạo môi trường kinh doanh bình đẳng trước pháp luật. Cần sớm xây dựng quy hoạch chế biến lâm sản gắn với vùng nguyên liệu; từ đó khuyến khích phát triển rừng FSC, làm tiền đề cho xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn theo hướng hội nhập CPTPP.

Thời tiết nắng nóng gay gắt còn kéo dài, do vậy cần chỉ đạo điều tiết nguồn nước bảo đảm cung cấp đủ nước sinh hoạt và nước sản xuất; phòng ngừa và có phương án phòng chống mưa lũ cực đoan; phòng chống cháy rừng. Các dịch bệnh đối với cây trồng, con nuôi, nhất là dịch tả lợn Châu Phi chưa được ngăn chặn tuyệt đối, có nguy cơ bùng phát, cần tập trung chỉ đạo dập dịch và phục hồi đàn lợn.

Tăng cường giám sát việc thực hiện nghị quyết do HĐND tỉnh đã ban hành trong lĩnh vực kinh tế; các dự án đã có chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; kết quả thực hiện Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác.

UBND tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về quản lý, sử dụng đất trên địa bàn. Trong đó, hướng dẫn thống nhất để các công ty lâm nghiệp dành 15% - 20% diện tích đất rừng có khả năng canh tác giao về các địa phương; nhằm cân đối giải quyết nhu cầu sản xuất thiết yếu của người dân sống ở vùng phụ cận, khắc phục tình trạng thiếu đất sản xuất trong dân. Xác định lộ trình hoàn tất phương án sử dụng đất tại các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp để thực hiện cổ phần hóa theo Chương trình hành động số 94-CTHĐ/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy.

Phần 2

Các tờ trình, đề án trình kỳ họp

Các tờ trình, đề án do Thường trực HĐND tỉnh phân công Ban kinh tế - ngân sách thẩm tra bảo đảm đúng quy trình theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đúng thẩm quyền; phù hợp với quy định tại các nghị định của Chính phủ, thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan và phù hợp với thực tiễn của địa phương. Ban kinh tế - ngân sách kiến nghị một số nội dung để HĐND tỉnh xem xét như sau:

1. Tờ trình về quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất mức chi cụ thể, vì phù hợp với khả năng nguồn kinh phí, giá cả thực tế trên địa bàn tỉnh và không vượt mức chi do Bộ Tài chính quy định; đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí. Đối tượng tiếp khách trong nước được kế thừa từ Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh. Riêng mức chi tiếp khách trong nước, ngoài lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, đề nghị bổ sung lãnh đạo HĐND tỉnh quyết định thành phần, mức chi đối với các trường hợp đặc biệt, nhưng không vượt quá mức chi do Bộ Tài chính quy định.

2. Tờ trình về quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng trị giai đoạn 2019 - 2020

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa: Đề nghị quy định mức giá cụ thể cho “vùng miền núi” và “vùng đồng bằng”, thay vì “huyện miền núi” và “huyện đồng bằng” để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh²; đồng thời giao cho UBND tỉnh quy định cụ thể các vùng (khu vực).

- Giá áp dụng đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu: Đề nghị quy định giá tính theo biện pháp công trình “Bơm”, thay vì “Bơm điện” để thuận lợi cho việc áp dụng các loại hình bơm nước phát sinh trong thực tế.

- Bổ sung quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là giá không có thuế giá trị gia tăng.

3. Đề án về hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030

a) Về tên gọi:

- **Nội hàm** của Đề án là trình HĐND tỉnh quyết định mở rộng diện tích ứng dụng quy trình hữu cơ, canh tác tự nhiên, sinh thái, vào sản xuất nông nghiệp bền vững.

² Có các xã miền núi trong huyện đồng bằng; ngoài các huyện đồng bằng còn có thành phố, thị xã

- **Đối tượng** của Đề án phù hợp với đối tượng quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 về hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025 và Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 của HĐND tỉnh.

- **Các chính sách** phù hợp với Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2025 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2021 của HĐND tỉnh. Do đó, Đề án chỉ nên khuyến khích, không nên hỗ trợ. Nếu hỗ trợ thì đối tượng sẽ trông chờ vào sự hỗ trợ mới thực hiện; mặt khác chính sách hỗ trợ của của HĐND tỉnh quy định tại các nghị quyết nêu trên còn hiệu lực, đã và đang thực hiện, nếu hỗ trợ tiếp sẽ trùng chính sách.

Vì vậy, tên gọi của Đề án đề nghị điều chỉnh là ***“khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh”³***.

b) Về đối tượng nên điều chỉnh như sau: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh và các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; hợp tác, liên kết gắn sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa được hưởng các chính sách do Trung ương và địa phương hỗ trợ.

c) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Hợp phần ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp lồng ghép từ nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện.

- Hợp phần thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp lồng ghép ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện.

d) Quy định về tổ chức thực hiện: Kiến nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh hướng dẫn cụ thể để tránh trùng lặp trong thực hiện chính sách hỗ trợ với nguyên tắc “Trong cùng một thời điểm, nội dung có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau, đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ cao nhất. Trong cùng một nội dung hỗ trợ, nếu đã được hỗ trợ từ ngân sách Trung

³ Bỏ cụm từ “hỗ trợ”

ương thì không được hưởng hỗ trợ của ngân sách tỉnh và ngược lại”. Về kinh phí thực hiện hợp phần liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, UBND tỉnh bố trí lồng ghép nguồn ngân sách địa phương trình HĐND tỉnh quyết định sau khi có thông báo nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ. Đối với nguồn kinh phí cấp huyện, do HĐND cấp huyện bố trí lồng ghép.

đ) Bỏ quy định cụ thể nguồn ngân sách từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn khác từ các chính sách của Trung ương ban hành (01 tỷ đồng/năm tại điểm a, b, mục 1.1, trang 8, 9; bình quân 1,5 tỷ/năm tại điểm c, mục 1.1, trang 9; khoảng 1 tỷ đồng tại điểm d, mục 2.2, trang 10; 1 - 1,5 tỷ đồng mục 3.1 trang 10; 1,5 - 2 tỷ đồng/năm 3.2, trang 10, 11; 1,5 - 2 tỷ đồng/năm tại điểm a, b mục 3.3, trang 11; 2 tỷ đồng/năm tại mục 3.5 trang 12 của đề án) và quy định lại: “lồng ghép với các nguồn vốn của Trung ương” để thực hiện chính sách phù hợp.

4. Tờ trình về chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

a) Để bảo đảm tiến độ triển khai các dự án thu hút đầu tư, Thường trực HĐND tỉnh đã thống nhất với UBND tỉnh chuyển mục đích sử dụng rừng đối với 7 dự án (có danh mục kèm theo). Vì vậy, đề nghị HĐND tỉnh xem xét phê chuẩn.

b) Đối với 02 dự án mới (có danh mục kèm theo), bảo đảm hồ sơ pháp lý, đề nghị trình HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng.

- Đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ quặng sa khoáng titan tại thôn Đông Luật xã Vĩnh Thái đã được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi đất; tuy nhiên, năm 2018 đã có khiếu kiện của người dân về dự án này. Đề chuyển đổi mục đích sử dụng rừng theo quy định của Luật lâm nghiệp, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chính quyền cơ sở tổ chức lấy ý kiến đồng thuận của người dân theo quy định của Pháp lệnh dân chủ cơ sở và thống nhất về số liệu trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Quảng Trị I, đơn vị đăng ký chuyển đổi 37,7 ha rừng, trong đó, có 19,9 ha rừng phòng hộ, 5,71 ha rừng sản xuất và 12,09 ha ngoài quy hoạch 3 loại rừng. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh bổ sung bản đồ chi tiết các tiểu khu rừng, diện tích rừng phòng hộ có xác nhận của BQL rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông để trình HĐND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

c) Giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh, nếu phát sinh dự án thu hút đầu tư cần chuyển đổi mục đích sử dụng rừng phòng hộ, rừng sản xuất; kiến nghị HĐND tỉnh cho phép UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh thông qua và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất để phê chuẩn.

d) Về tên gọi đề nghị điều chỉnh thành “**Quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng thực hiện các dự án năm 2019**” cho đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh và phù hợp với quy định Luật lâm nghiệp năm 2017.

5. Tờ trình chấp thuận chủ trương thu đất và các dự án có sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng vào mục đích khác bổ sung năm 2019

a) Thực hiện quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương các dự án thu hồi đất trong năm 2019, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh phê duyệt chủ trương thu hồi đất 42 dự án, với diện tích 633,19 ha; chuyển mục đích sử dụng đất 21 dự án, với diện tích 141,09 ha (có danh mục kèm theo). Kính đề nghị HĐND tỉnh phê chuẩn.

b) Các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh trong 6 tháng cuối năm 2019, đề nghị HĐND tỉnh:

- Chấp thuận chủ trương thu hồi đất 42 dự án với diện tích 76,31 ha tại các huyện, thị xã, thành phố (có danh mục kèm theo).

- Chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác 13 dự án, với diện tích 10,76 ha. Trong đó, đất trồng lúa 8,16 ha; đất rừng phòng hộ 2,6 ha (có danh mục kèm theo).

c) Đề nghị rà soát các dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã quá thời hạn 3 năm nhưng chưa thu hồi, giao đất triển khai dự án, đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất thực hiện dự án, tạo điều kiện cho nhân dân sản xuất theo quy định tại Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai 2013.

Phần 3

Các nội dung liên quan đến chủ trương đầu tư, phân bổ vốn

1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị Bắc Sông Hiếu giai đoạn II; Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở, Dự án thành phần tỉnh Quảng Trị vay vốn Ngân hàng Thế giới; điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư Dự án Đường nối Khu công nghiệp Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (Đường trung tâm dọc trục Khu Kinh tế Quảng Trị); điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án Đường liên xã Cam Hiếu - Thị trấn Cam Lộ.

2. Dự kiến phân bổ vốn dự phòng trung hạn 2016 - 2020 thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (nguồn vốn ngân sách Trung ương).

3. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách địa phương năm 2017 sang năm 2019 đối với Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông là 402,043 triệu đồng; Dự án bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng khi thu hồi đất đã giao đất cho Công ty Cổ phần Triệu Duy là 3.382,8 triệu đồng. Qua làm việc với các sở ngành, địa phương có liên quan đều thống nhất đề nghị HĐND tỉnh cho phép kéo dài thực

hiện nguồn vốn. Ban kinh tế - ngân sách nhận thấy các dự án nói trên sử dụng nguồn vốn do địa phương quản lý. Vì vậy, kính đề nghị HĐND thống nhất với UBND tỉnh xem xét, quyết định như nội dung trình tại Tờ trình số 3146/TTr-UBND ngày 15/7/2019.

Về quy trình, thủ tục các nội dung trên đây bảo đảm quy định của Luật đầu tư công, các quy định hiện hành, kính đề nghị HĐND tỉnh quyết định.

Phần 4

Các dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh được phân công thẩm tra 06 dự thảo nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật và 06 dự thảo nghị quyết cá biệt. Các nội dung thẩm tra đã nêu tại Báo cáo này, khi được HĐND tỉnh xem xét, Chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất bổ sung vào nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Phan Văn Phụng